

Phụ lục IV
MỨC HƯỞNG TRỢ CẤP ƯU ĐÃI MỘT LẦN
ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ THÂN NHÂN
CỦA NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
(Kèm theo Nghị định số 321/2026/NĐ-CP
ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Đối tượng người có công	Mức trợ cấp
1	Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 10 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14:	
1.1	Đại diện thân nhân	31,0 lần mức chuẩn
1.2	Đối tượng không phải thân nhân	6,2 lần mức chuẩn
2	Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 13 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14:	
2.1	Đại diện thân nhân	15,5 lần mức chuẩn
2.2	Đối tượng không phải thân nhân	6,2 lần mức chuẩn
3	Liệt sĩ	
	Trợ cấp một lần đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 16 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14	20,0 lần mức chuẩn
	Hỗ trợ chi phí bảo tử	1,0 lần mức chuẩn
4	Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 19 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14	20,0 lần mức chuẩn
5	Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 22 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14	20,0 lần mức chuẩn
6	Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14	1,5 lần mức chuẩn
7	Đối tượng quy định tại Điều 35 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 (Trợ cấp tính theo thâm niên tham gia kháng chiến, tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc hoặc làm nghĩa vụ quốc tế)	0,3 lần mức chuẩn/ thâm niên

8	Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 37 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14	1,5 lần mức chuẩn
9	Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 38 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14	1,5 lần mức chuẩn
10	Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 40 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14	1,5 lần mức chuẩn